

Ngày 28/06/2024	12,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.0%	21.0%	21.0%

	Q2/24	
ROE	4.1%	+/- YoY ▲ 1.4%

	Q2/24	QoQ	YoY
DT thuần	34,755	▲ 5,131 ▲ 17.3%	▲ 12,430 ▲ 55.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	YoY
DT thuần	64,380	▲ 21,517 ▲ 50.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24	QoQ	YoY
LN gộp	1,080	▼ 97.0 ▼ 8.2%	▼ 3.00 ▼ 0.3%
	tỷ VNĐ		

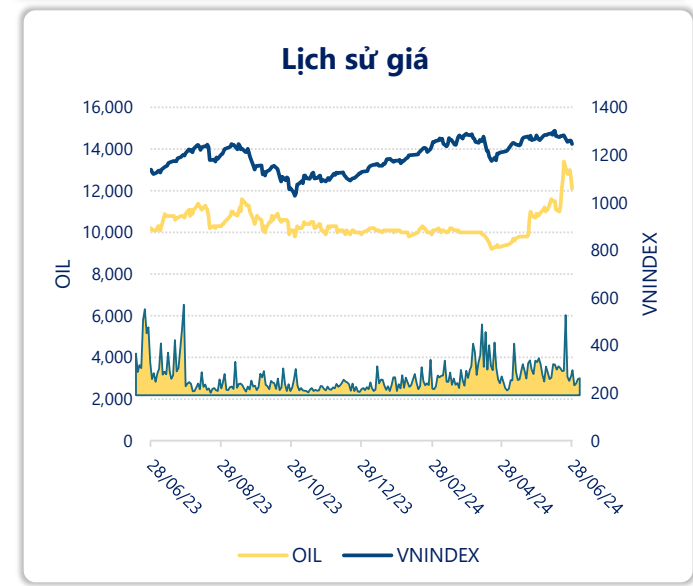
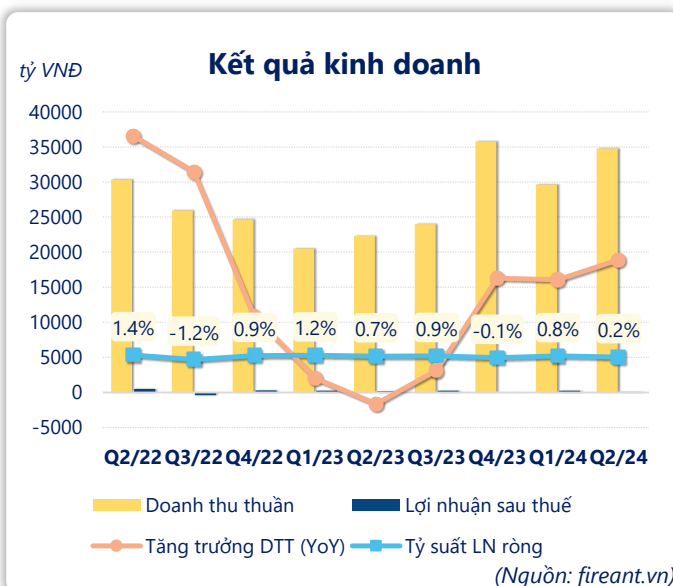
	6T 2024	YoY
LN gộp	2,258	▲ 196 ▲ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24	QoQ	YoY
LN thuần	127	▼ 165 ▼ 56.6%	▼ 114 ▼ 47.4%
	tỷ VNĐ		

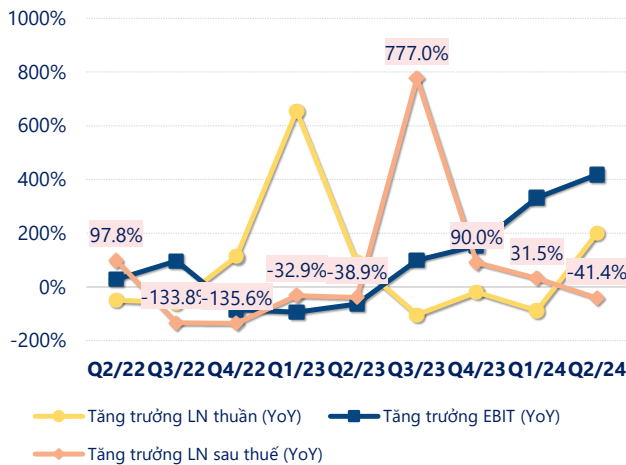
	6T 2024	YoY
LN thuần	419	▼ 27.0 ▼ 6.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24	QoQ	YoY
LN sau thuế	94.0	▼ 150 ▼ 61.5%	▼ 70.0 ▼ 42.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2024	YoY
LN sau thuế	338	▼ 91.0 ▼ 21.2%
	tỷ VNĐ	

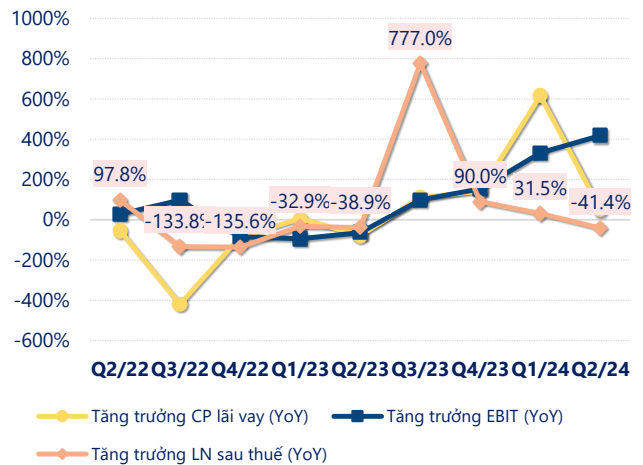


Tăng trưởng lợi nhuận



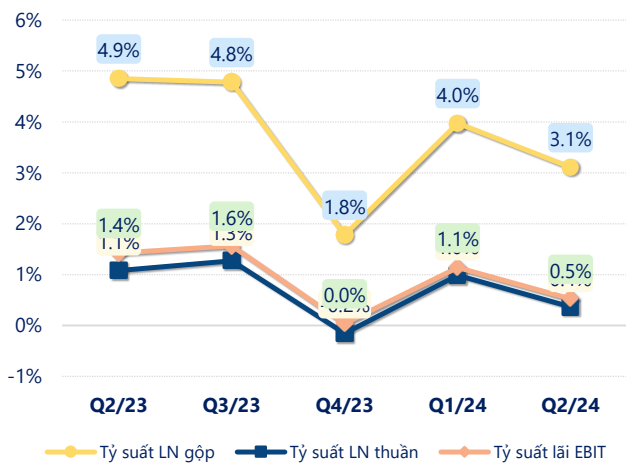
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



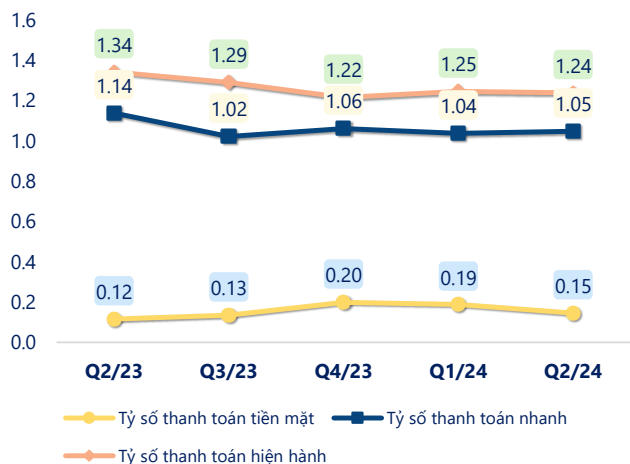
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



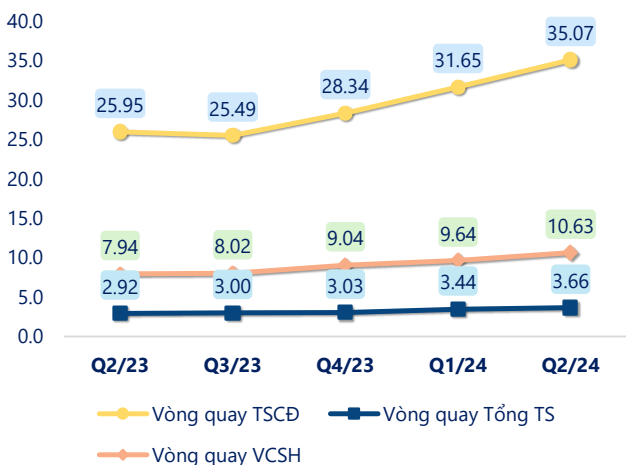
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



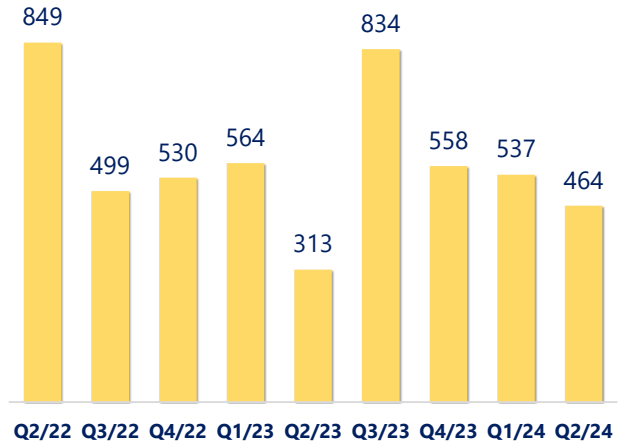
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

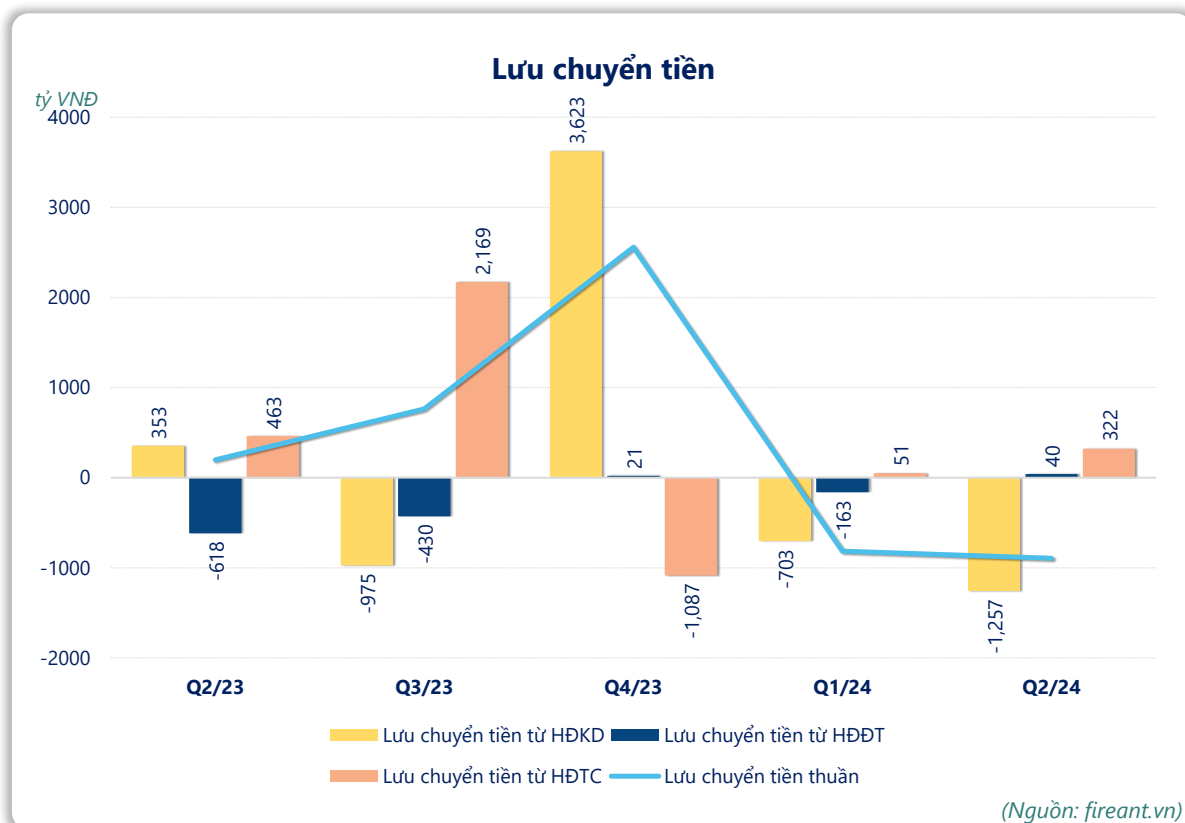
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	34,755	22,325	55.7%	64,380	42,863	50.2%
Giá vốn hàng bán	33,675	21,242	58.5%	62,122	40,801	52.3%
Lợi nhuận gộp	1,080	1,083	-0.3%	2,258	2,062	9.5%
Doanh thu HĐTC	169	237	-28.6%	376	397	-5.1%
Chi phí TC	146	104	39.9%	197	191	3.1%
Chi phí lãi vay	44.7	68.6	-34.8%	82.7	134	-38.1%
LN trong công ty LKLD	5.48	3.60	52.1%	9.99	4.23	136%
Chi phí bán hàng	721	654	10.3%	1,465	1,227	19.4%
Chi phí QLDN	261	325	-19.5%	563	598	-5.9%
LN thuần từ HĐKD	127	241	-47.4%	419	446	-6.1%
Lợi nhuận khác	9.91	7.90	25.4%	16.5	87.6	-81.1%
LN trước thuế	137	249	-45.1%	436	534	-18.4%
Lợi nhuận sau thuế	94.0	164	-42.7%	338	429	-21.2%
LNST của CĐ cty mẹ	78.8	155	-49.2%	312	409	-23.7%

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)